

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC
CHỦ ĐỀ “VẬT SỐNG” MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8

Chủ nhiệm đề tài: LÊ THỊ THÙY TRANG

Lớp: D15KHTN

Ngành: SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC
CHỦ ĐỀ “VẬT SỐNG” MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8

Chủ nhiệm đề tài: LÊ THỊ THÙY TRANG

Thành viên: NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

Lớp: D15KHTN

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ THỊ TÂM

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

TS. Lê Thị Tâm

Lê Thị Thùy Trang

NINH BÌNH, 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT

DANH MỤC HÌNH, BẢNG

1.	Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	1
2.	Tính cấp thiết của đề tài	3
3.	Mục tiêu nghiên cứu	5
4.	Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	5
5.	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI		7
1.1.	Cơ sở lý luận	7
1.1.1.	Khái quát về hoạt động khởi động	7
1.1.2.	Cách tiến hành động khởi động	10
1.1.3.	Vai trò của hoạt động Khởi động trong trong tiến trình dạy học	10
1.1.4.	Các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động	11
1.2.	Cơ sở thực tiễn	13
1.2.1.	Thực trạng của việc tích cực tiếp nhận kiến thức thông qua hoạt động Khởi động trong dạy học ở học sinh	13
1.2.2.	Thực trạng tổ chức hoạt động Khởi động trong giờ học môn KHTN ở trường THCS hiện nay	15
Tiểu kết chương 1		18
CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “VẬT SỐNG” MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8		19
2.1.	Yêu cầu và quy trình thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học	19
2.1.1.	Yêu cầu thiết kế hoạt động Khởi động	19
2.1.2.	Quy trình thiết kế hoạt động khởi động	22
2.2.	Khái quát nội dung, mục tiêu chủ đề “Vật sống”, Khoa học tự nhiên 8	25
2.3.	Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học chủ đề “Vật sống”, môn Khoa học tự nhiên 8	38
2.4.	Tiêu chí và kết quả đánh giá hoạt động khởi động	63

2.4.1. Tiêu chí đánh giá hoạt động khởi động	63
2.4.2. Kết quả đánh giá hoạt động khởi động	64
Tiểu kết chương 2	67
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Học sinh	HS
2	Giáo viên	GV
3	Khoa học tự nhiên	KHTN

DANH MỤC HÌNH, BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
1	Bảng 1: Kết quả khảo sát thực trạng tình hình hoạt động Khởi động ở HS	13
2	Bảng 2: Khảo sát kết quả tổ chức HĐKD trong giờ học môn KHTN ở Trường THCS hiện nay	15
3	Bảng 3. Bảng phân phối thiết kế hoạt động Khởi động	38
4	Bảng 4. Tiêu chí đánh giá thiết kế hoạt động Khởi động	64
5	Bảng 5. Bảng đánh giá thiết kế hoạt động Khởi động	65
6	Hình 1: Quy trình thiết kế hoạt động Khởi động	22

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Tính đến thời điểm hiện tại, những nghiên cứu về hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học tự nhiên ở bậc THCS đã có nhiều công trình đề cập đến.

Cuốn Hướng dẫn dạy học môn Khoa học tự nhiên theo chương trình GDPT mới của tác giả Mai Sỹ Tuấn (Chủ biên) (2019) đã trình bày một số kế hoạch bài dạy môn Khoa học tự nhiên theo logic phát triển phẩm chất, năng lực học sinh [1]. Các hoạt động dạy học được thiết kế theo trình tự: Khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng và tìm tòi, sáng tạo. Trong đó, hoạt động Khởi động được thiết kế như các hoạt động học tập khác cũng bao gồm 4 bước (Giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; Kết luận và đánh giá).

Tài liệu Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở Trường PT của tác giả Lê Đình Trung (chủ biên), Phan Thị Thanh Hội (2016) đã phân tích định hướng hình thành phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua từng hoạt động trong tiến trình dạy học trong đó có hoạt động Khởi động [2].

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019) đã ban hành 9 mô đun để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên GV, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện công trình GDPT 2018. Trong đó, mô đun 2 và mô đun 4 đã trình bày những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục, PPDH và giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS. Ở đó, tài liệu đã cung cấp một số ví dụ về việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học tự nhiên nói chung và Khoa học tự nhiên lớp 8 nói riêng.

Tài liệu Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Phụ lục 3, Ban hành kèm theo "Công văn 5512/BGDĐT- GDTrH" của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18/12/2020) [3] đã chỉ rõ: "Hoạt động học tập của HS bao gồm hoạt động mở đầu (Khởi động/ xác định vấn đề/xác định nhiệm vụ học tập);

hình thành kiến thức mới (trải nghiệm, khám phá; phân tích, hình thành kiến thức mới); hoạt động luyện tập; hoạt động vận dụng. Các hoạt động học tập (kể cả hoạt động tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn) của HS, tùy theo mục đích, tính chất của mỗi hoạt động, được tổ chức làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp; đảm bảo mỗi HS được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập hay trải nghiệm thực tế". Các cuốn sách giáo viên môn Khoa học tự nhiên của ba bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh diều, Chân trời sáng tạo đã giới thiệu và hướng dẫn GV tổ chức hoạt động dạy học từng bài cụ thể tương ứng với sách giáo khoa. Mỗi kế hoạch dạy học đều có phần gợi dẫn, minh họa cách thực hiện hoạt động Khởi động. Tuy nhiên các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động chưa thực sự đa dạng, phong phú. Các hình thức tổ chức dạy học chủ yếu được sử dụng là HS quan sát tranh và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc được gợi lên từ bức tranh hoặc trao đổi với bạn theo câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa.

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên đã chỉ rõ các tiêu chí tiêu chuẩn để đánh giá từng hoạt động, trong đó tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá hoạt động Khởi động [4].

Cuốn sách giáo viên Khoa học tự nhiên lớp 8 (2020) của bộ sách Cánh diều đã giới thiệu và hướng dẫn GV tổ chức hoạt động dạy học từng bài cụ thể tương ứng với sách giáo khoa. Mỗi bài học đều có phần gợi dẫn, minh họa cách thực hiện hoạt động Khởi động. Tuy nhiên các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động chưa thực sự đa dạng, phong phú. Các hình thức tổ chức dạy học Khởi động sử dụng chủ yếu là HS trả lời câu hỏi trao đổi với bạn theo câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa hoặc quan sát tranh và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc được gợi lên từ bức tranh.

Tạp chí GD Số 470 (Kì 2 - 1/2020), tr 20-23 của tác giả Vũ Thị Thu Hương đã chỉ rõ khái niệm và mục tiêu của hoạt động Khởi động trong dạy học. Đồng

thời, nêu ra được ý nghĩa mà hoạt động Khởi động mang lại. Mỗi hoạt động Khởi động cần chuẩn bị kỹ lưỡng, đảm bảo các yêu cầu trong bài dạy và phải thể hiện rõ được kết quả hoạt động Khởi động mang lại.[5]

Có thể nói, các bài viết, công trình nghiên cứu trước đã có nhiều chỉ dẫn khoa học quý báu, khẳng định tầm quan trọng của hoạt động Khởi động, cũng như đề xuất được một số cách thức, biện pháp tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học. Tuy nhiên, trong khả năng bao quát tài liệu liên quan đến đề tài, hiện chưa thấy công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 8.

Trên cơ sở kế thừa những định hướng, thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước, đề tài tập trung thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học chủ đề “Vật sống” các bài cụ thể trong môn Khoa học tự nhiên lớp 8 bộ sách Chân trời sáng tạo theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Chương trình GDPT 2018 của nước ta đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận phẩm chất, năng lực người học, từ chỗ quan tâm tới việc học sinh học được gì đến chỗ quan tâm tới việc học sinh làm được gì qua việc học. Có thể thấy, dạy học phát triển phẩm chất, năng lực có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo [7].

Dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phải được tiến hành đồng bộ trong từng công đoạn của quá trình dạy học. Trong đó, thiết kế kế hoạch bài dạy (còn gọi là giáo án) là một công việc vô cùng quan trọng và cần thiết, giúp giáo viên hình dung ra tiến trình dạy học và có cơ sở để đánh giá tiến trình dạy học ấy. [6]

Trong tiến trình học tập trên lớp, hoạt động Khởi động (hoạt động đầu tiên của bài học) đóng vai trò rất quan trọng, bởi nó tạo động cơ, hứng thú cho HS, kích thích sự tò mò, khơi dậy lòng khát khao khám phá của HS về chủ đề sẽ học,

giúp không khí lớp học trở nên vui vẻ, sôi nổi. Chính vì vậy, việc đầu tư nghiên cứu, thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học là việc làm cần thiết.

Mục tiêu hướng tới của hoạt động Khởi động trong dạy học hiện đại làm cho tinh thần HS hứng khởi, tạo môi trường kích hoạt năng lượng học tập; tạo hứng thú khi bước vào giờ học, kích thích nhu cầu tìm tòi, khám phá bài học. Hoạt động Khởi động kích hoạt những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân học sinh về các vấn đề có liên quan đến bài học. Báo hiệu và tạo ra một không gian học tập với những tác động sư phạm chủ động của giáo viên, thu hút và định hướng, dẫn dắt học sinh chính thức nhập cuộc, tìm hiểu nội dung bài học. Làm sao tạo ra được tình huống có vấn đề để vừa giúp HS kích hoạt lại vốn kiến thức sẵn có, vừa dẫn dắt họ vào phân hình thành kiến thức mới, một Khởi động bài học hiệu quả nên tạo ra cơ hội để HS tự làm sống lại các kiến thức nền họ đã có cần thiết cho hoạt động học tập bài mới” [4].

Hoạt động Khởi động chiếm tỉ lệ thời gian rất ngắn trong một giờ học, đặt ra yêu cầu cho người GV trong quá trình lựa chọn nội dung Khởi động phải hết sức lưu ý, chọn những nội dung “đắt”, thiết thực với bài học, có tính bao quát bài học. Hệ thống câu hỏi/tình huống đưa ra cũng cần có nhiều mức độ từ dễ (để mọi HS đều có thể trả lời được, tạo không khí sôi nổi ngay từ giây phút đầu) đến khó (dành cho HS nhận thức tốt hơn, kích thích trí tò mò và óc khám phá). Qua hoạt động Khởi động, GV bước đầu có sự đánh giá về sự chuẩn bị bài, tâm thế nhập cuộc của HS và linh hoạt điều tiết kế hoạch đã xây dựng cho giờ học khi cần thiết, để giữ “ngọn lửa” hứng thú cháy đến phút cuối cùng của bài học.

Xuất phát từ những lý do trên, đề tài “Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 8 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh” được chọn lựa để nghiên cứu.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Thiết kế hoạt động khởi động trong dạy học chủ đề “Vật sống” môn Khoa học tự nhiên lớp 8 góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 8.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung nghiên cứu: Hoạt động Khởi động trong dạy học chủ đề “Vật sống”, môn Khoa học tự nhiên lớp 8 (Bộ sách Chân trời sáng tạo).

- Không gian: Đối tượng khảo sát giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên ở THCS, học sinh lớp 8 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Lý thuyết - ứng dụng vào thực tiễn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

5.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

- Khái quát các văn bản Nghị quyết của Đảng, chính phủ, Bộ giáo dục về chiến lược phát triển, đổi mới giáo dục, chương trình và SGK phổ thông.

- Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lí luận về hoạt động Khởi động trong dạy học.

- Nghiên cứu nội dung, chương trình môn Khoa học tự nhiên 8 và các tài liệu có liên quan làm cơ sở cho việc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học.

5.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Điều tra thực trạng tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học hiện nay ở trường THCS.

- Dự giờ, trao đổi, phỏng vấn trực tiếp giáo viên để tìm hiểu những khó khăn của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Phân tích, xử lý số liệu các kết quả thu được qua điều tra thực trạng.

5.4. Phương pháp chuyên gia

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Khái quát về hoạt động Khởi động

Trong đổi mới sự nghiệp giáo dục thì việc đổi mới phương pháp dạy học được xem như một khâu đột phá quan trọng, là giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng dạy học nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện nói chung. Đổi mới dạy học cần hình thức dạy học đa dạng và thu hút được học sinh. Mỗi bước lên lớp đều có những nhiệm vụ và vai trò riêng, trong đó có thể nói Khởi động là một bước quan trọng đầu tiên quyết định sự thành công của bài học.

Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường chỉ rõ tiến trình dạy học được tổ chức thành các hoạt động học của học sinh, bao gồm:

Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1.

Hoạt động 3: Luyện tập.

Hoạt động 4: Vận dụng.

Trong đó, hoạt động Khởi động là hoạt động đầu tiên trong chuỗi các hoạt động dạy học nhằm tạo hứng thú học tập, phát biểu được vấn đề, xác định được nhiệm vụ học tập.

Khởi động, thực chất không phải là hoạt động mới. Trong dạy học truyền thống, hoạt động này thường được thể hiện trong giáo án của giáo viên (GV) dưới dạng: Lời vào bài; lời dẫn dắt vào bài mới với dung lượng khoảng 5-10 dòng dẫn nhập. GV không mất nhiều thời gian chuẩn bị và hầu như chỉ làm việc “một chiều”. Chủ động viết, chủ động dẫn dắt khi bắt đầu giờ học. Vậy nên, sự tương tác giữa thầy và trò ở hoạt động này thường không có hoặc rất ít. Dạy học phát

huy tính tích cực chủ động của học sinh (HS) hiện nay đòi hỏi HS cũng phải được tham gia khám phá bài học ngay từ những giây phút đầu tiên. Do đó, GV cần xây dựng giáo án kĩ càng để thu hút, tạo hấp lực cho người học ngay từ hoạt động Khởi động. [5]

Theo từ điển tiếng Việt, khởi động được hiểu là “thực hiện những động tác nhẹ trước khi bắt đầu”. Hoạt động khởi động bài học thường chỉ chiếm một vài phút đầu giờ nhưng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích hoạt sự tích cực của người học. Hoạt động khởi động thường được tổ chức thông qua hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm sẽ kích thích sự sáng tạo, giúp học sinh hình thành năng lực hợp tác, tinh thần học hỏi, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ. Chuẩn bị phần khởi động như thế nào cho hiệu quả phải dựa vào nội dung bài học, đối tượng học sinh và cả điều kiện của giáo viên.

Như vậy có thể hiểu, hoạt động này chưa đòi hỏi sự tư duy cao, không quá coi trọng về vấn đề kiến thức mà chủ yếu là tạo tâm thế tốt nhất cho các em nhập tâm vào bài học

Hoạt động Khởi động cần đảm bảo những điều sau:

- Mục tiêu: Nêu mục tiêu giúp học sinh xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

- Nội dung: Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện (xử lý tình huống, câu hỏi, bài tập, thí nghiệm, thực hành...) để xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề/cách thức thực hiện nhiệm vụ.

- Sản phẩm: Trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà học sinh phải hoàn thành: kết quả xử lý tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; kết quả thí nghiệm, thực hành; trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện.

-Tổ chức thực hiện: Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập. Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học:

+ Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

+Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

+ Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

+ Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo.

1.1.2. Cách tiến hành hoạt động Khởi động

Để tổ chức hoạt động Khởi động đạt mục đích trên, người dạy có thể thực hiện bằng nhiều cách khác nhau. Lựa chọn cách thức như thế nào phụ thuộc vào từng bài học, đối tượng học sinh và phụ thuộc vào sở trường và sự linh hoạt của mỗi giáo viên, một nội dung có thể triển khai các cách thức khác nhau miễn làm sao phù hợp và hiệu quả, nên tránh sự trùng lặp một kiểu vào bài gây sự nhàm chán. Tuy nhiên lưu ý trong quá trình thực hiện hoạt động giáo viên phải luôn giữ

tâm thái vui vẻ, thoải mái, gần gũi thân thiện với học sinh để tạo giờ dạy hấp dẫn và cuốn hút người học.

1.1.3. Vai trò của hoạt động Khởi động trong trong tiến trình dạy học

Hoạt động Khởi động bài học thường chỉ chiếm một vài phút đầu giờ nhưng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích hoạt sự tích cực của người học. Dạy học trò không có hứng thú cũng chỉ như “đập búa trên sắt nguội” mà thôi. Bởi vậy, người thầy trước hết phải là người “thắp lửa đam mê”. Trong dạy học, hoạt động Khởi động mang lại những vai trò

Thứ nhất, HĐKD thú vị, hấp dẫn sẽ có tác dụng kích thích sự hứng thú học tập ở HS. Khi đó, HS sẽ tự nguyện tham gia vào các hoạt động học tập một cách tự nhiên, sáng tạo.

Thứ hai, HĐKD có tác dụng nối liền kiến thức cũ với kiến thức mới, tạo nền tảng cho việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của bài học. Như vậy, vừa giúp các em ghi nhớ chắc chắn hơn kiến thức cũ, vừa giúp hình thành các kỹ năng, kỹ xảo cần thiết trong học tập và trong cuộc sống.

Thứ ba, HĐKD sẽ tạo ra mâu thuẫn nhận về mặt nhận thức cho người học. Qua đó, kích thích sự tò mò của HS, khiến các em có mong muốn tìm được câu trả lời thỏa đáng cho các vấn đề còn thắc mắc, thậm chí còn biết tự đặt ra những vấn đề nghiên cứu tiếp theo.

Thứ tư, HĐKD giúp khái quát nội dung cơ bản của bài học, hướng sự suy nghĩ, tư duy của HS vào nội dung chính ngay từ đầu. Do đó, HĐKD có vai trò chuyển giao nhiệm vụ linh hoạt để khái quát nội dung cơ bản của bài học.

Thứ năm, HĐKD giúp GV và HS có cơ hội hiểu nhau hơn; thậm chí, theo Nguyễn Thị Minh Phượng và cộng sự (2016), HĐKD giúp phá tan sự lo lắng, e ngại ban đầu của người học đối với GV, thu hút HS vào việc học chủ động, tích cực, tạo tâm thế và kiến thức cần thiết cho bài mới.

Thứ sáu, HĐKD bằng vận dụng kiến thức liên môn với Âm nhạc, Văn học để có thể giúp các e dễ dàng gợi nhớ nội dung kiến thức đang còn trừu tượng, logic, khó ghi nhớ thông qua các bản nhạc, câu hát hoặc bài văn chơi chữ,...

Thứ bảy, HĐKD thông qua việc khai thác kênh hình, xem phim tư liệu... Mục đích của việc sử dụng tranh ảnh, video-clip để học sinh được trải nghiệm, được phát huy những tri thức vốn có của mình về vấn đề của tiết học tạo thêm hứng thú cho giờ học. Kênh hình góp phần quan trọng tạo biểu tượng cho học sinh, cụ thể hoá các hình ảnh mô phỏng, video thực tiễn, giúp cho học sinh nắm vững các quy trình thực nghiệm, sự thay đổi và phát triển của các loài sinh vật. Sử dụng phim tài liệu trong dạy học KHTN có ý nghĩa rất sâu sắc trong việc kích thích hứng thú học tập, thu hút được sự quan sát tập trung ở học sinh.

1.1.4. Các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động

Hiện nay, các nhà nghiên cứu giáo dục trên thế giới đã đưa ra rất nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp học sinh tiếp thu kiến thức và phát triển năng lực cá nhân một cách toàn diện. Dưới đây là một số phương pháp dạy học tích cực mà các thầy cô giáo có thể tham khảo để tiết học được đa dạng, thú vị và hiệu quả hơn

- *Khởi động theo nhóm thảo luận (câu hỏi, bài tập)*: hình thức này được các chuyên gia giáo dục đánh giá cao. Với hình thức này, học sinh có thể phát huy được tính chủ động, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, phát triển năng lực cộng tác và năng lực giao tiếp.

- *Khởi động bằng tổ chức trò chơi*: hình thức tổ chức trò chơi là hình thức tổ chức cho học sinh tìm hiểu một vấn đề thông qua các trò chơi có nội dung liên quan.

- *Khởi động thông qua các video, học liệu có sẵn*: hình thức này cho phép học sinh thông qua việc sử dụng tranh ảnh, video-clip để học sinh được trải nghiệm, được phát huy những tri thức vốn có của mình về vấn đề của tiết học tạo thêm hứng thú cho giờ học.

- *Khởi động qua việc giải quyết vấn đề*: hình thức này là một trong số các hình thức khởi động nhằm kích thích tính chủ động, tự giải quyết vấn đề của học sinh. Khi dạy học bằng phương pháp này, giáo viên sẽ đưa ra vấn đề về nhận thức có sự mâu thuẫn với nhau. Từ đó, hướng học sinh tự biện luận và tìm ra phương án giải quyết.

- *Khởi động qua sử dụng câu hỏi hay tình huống Khởi động*

Mục đích của việc đặt câu hỏi và tình huống là thách thức các ý tưởng hiện tại, thăm dò kiến thức người học, khẳng định vấn đề đã được người học hiểu rõ và thu hút người học tạo ra không khí học tập sôi động. Câu hỏi phải liên quan bài học, những dự kiến về kế hoạch học tập tiếp theo hoặc những dự đoán về kết quả của việc học. Muốn vậy thì câu hỏi cần có nhiều mức độ như nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Các câu hỏi phải có câu dễ, câu hỏi khó liên quan đến nội dung bài học, đòi hỏi học sinh phải tư duy, phải chủ động khai thác kiến thức mới. Giáo viên phải biết cách sử dụng câu hỏi đóng, câu hỏi mở. Dù có bất kỳ hình thức nào thì giáo viên phải dùng câu hỏi kết nối học sinh tham gia vào hoạt động học. Giáo viên có thể dự kiến hoạt động của học sinh, tức là học sinh làm gì? Trả lời câu hỏi như thế nào? Sẽ có những thắc mắc gì? Đồng thời giáo viên phải biết cách xử lý các câu trả lời của học sinh như biết khen ngợi, ghi nhận đóng góp tránh phê bình thẳng thắn, phải luôn luôn khích lệ học sinh tham gia xây dựng. Do đó, nếu trong hoạt động Khởi động, nếu giáo viên đưa ra được tình huống khó thì vẫn có thể hấp dẫn, kích thích trí tò mò của học sinh để các em có nhu cầu tìm hiểu để tự giác, tích cực giải quyết điều khúc mắc đã được đưa ra trước đó.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Thực trạng của việc tích cực tiếp nhận kiến thức thông qua hoạt động Khởi động trong dạy học ở học sinh.

Hiện nay, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của HS được đặt ra như một yêu cầu bức thiết. Nghị quyết số 29-NQ/TW khẳng định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích

cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc”. Vì vậy, trong dạy học, giáo viên cần quan tâm đổi mới phương pháp dạy học để người học có cơ hội tự cập nhật tri thức và phát triển năng lực bản thân. Trong đó, việc tổ chức một cách hiệu quả các hoạt động học tập để “kích hoạt” tính thần học tập của HS là rất quan trọng .

Qua quá trình khảo sát thực tế, qua các bảng thống kê kết quả học tập bộ môn, môn KHTN có kết quả còn chưa cao so với bộ môn khác. Bản khoản trước vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ở 3 Trường THCS trên địa bàn Tỉnh Ninh Bình (bao gồm Trường THCS Lê Hồng Phong, Trường THCS Lý Tự Trọng, Trường THCS Đinh Tiên Hoàng) với mục đích và nội dung khảo sát như sau:

Bảng 1: Kết quả khảo sát thực trạng tình hình hoạt động Khởi động ở HS

STT	Nội dung khảo sát	Số HS khảo sát	Tỉ lệ (%)
1	Em có quan tâm đến hoạt động khởi động trong tiết học không?	2766	100
	Mức độ cao	664	24.01
	Mức độ TB	978	35.36
	Mức độ thấp	1124	40.64
2	Khởi động có giúp em định hướng được kiến thức mới cần tìm hiểu không?	2766	100
	Định hướng tốt	534	19.31
	Chưa rõ ràng	1233	44.58
	Không định hướng được	999	36.12
3	Em có chủ động tìm hiểu kiến thức để giải quyết vấn đề đặt ra trong hoạt động Khởi động không?	2766	100
	Có	1324	47.87
	Không	1442	52.13

4	Nếu Khởi động tạo cho em sự tò mò, em có muốn tìm hiểu bài học để giải đáp vấn đề không?	2766	100
	Có	2109	76.25
	Không	657	23.75

Trong bối cảnh đổi mới của Đảng và Nhà nước, giáo viên, đặc biệt là giáo viên bộ môn KHTN, đã bắt đầu thay đổi phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh. Hiện nay, nhiều trường trung học cơ sở đã và đang nỗ lực cải tiến các phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Để đáp ứng yêu cầu đó, trong những năm gần đây nhiều giáo viên đã và đang thay đổi phương pháp dạy học của bản thân và có sáng kiến trong việc áp dụng kỹ thuật dạy học, đổi mới phương pháp dạy học góp phần tăng hiệu quả giờ dạy. Khảo sát cho thấy đa số HS đều có nhu cầu có được tiết học sinh động, hấp dẫn để kích thích tư duy của các em chủ động khám phá kiến thức mới. Tuy nhiên thực tế các em ít có sự chuẩn bị bài trước ở nhà, nếu vào đầu tiết học giáo viên thực hiện truyền thụ một chiều như vậy dễ gây nhàm chán và chưa đáp ứng được nhu cầu tìm tòi, khám phá của HS. Từ đó chưa phát huy hết tính tích cực cũng như sự sáng tạo của các em trong học tập bộ môn.

1.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động Khởi động trong giờ học môn KHTN ở trường THCS hiện nay

Để tìm hiểu thực trạng tổ chức hoạt động Khởi động trong giờ học môn KHTN ở trường THPT hiện nay, tôi đã tiến hành một cuộc khảo sát ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (bao gồm Trường THCS Lê Hồng Phong, Trường THCS Lý Tự Trọng và Trường THCS Đinh Tiên Hoàng. Tổng 3 trường với 10 giáo viên bộ môn KHTN) với mục đích và nội dung khảo sát như sau:

Bảng 2: Khảo sát kết quả tổ chức HĐKD trong giờ học môn KHTN ở Trường THCS hiện nay

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
----------	----------	-------

1. Hoạt động Khởi động có cần thiết không?		
- Có	9	90%
- Không	1	10%
2. Cơ sở tiến hành hoạt động Khởi động		
- Xuất phát từ nội dung	1	10%
- Xuất phát từ nội dung liên quan đến bài học	8	80%
- Xuất phát từ nguồn khác	1	10%
3. Mục đích Khởi động		
- Kiểm tra và hệ thống kiến thức	2	20%
- Tạo hứng thú cho học sinh	2	20%
- Cả hai mục đích trên	6	60%
4. Hình thức tổ chức hoạt động Khởi động		
- Kiểm tra bài cũ và dẫn vào bài mới bằng lời	1	10%
- Xem video, tranh ảnh	3	30%
- Tổ chức trò chơi	4	40%
- Nêu tình huống	2	20%
5. Người thực hiện hoạt động Khởi động		
- Giáo viên	4	40%
- Học sinh	0	0%
- Giáo viên và học sinh	6	60%
6. Mức độ thu hút		
- Cao	7	70%
-Trung bình	3	30%
- Thấp	0	0%

Nhận xét:

Từ kết quả khảo sát trên, tôi xin được nêu ra nhận xét trong quá trình tiến hành hoạt động Khởi động trong dạy học môn KHTN như sau: Đa số các GV trong quá trình thiết kế các hoạt động dạy học đều có tổ chức hoạt động Khởi động để dẫn dắt học sinh vào nội dung bài học và đạt được hiệu quả tương đối

cao. Tạo được sự hứng thú cho học sinh khi vào bài mới, giúp các em phát huy được những năng lực, phẩm chất của mình. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định trong quá trình tiến hành hoạt động Khởi động như sau: Còn tồn tại một số giáo viên chủ yếu tổ chức hoạt động Khởi động không có sự tham gia của học sinh (dùng lời nói để dẫn vào bài). Do đó, học sinh không được tạo cơ hội để tham gia tích cực vào quá trình học tập dẫn đến việc học sinh khó tiếp thu kiến thức mới khi không có sự chuẩn bị tâm lý và kiến thức nền tảng và các em không được rèn luyện các kỹ năng như tư duy, giao tiếp, làm việc nhóm,... Bên cạnh đó, một số giáo viên lo ngại về việc thay đổi thói quen giảng dạy quen thuộc, sợ không đạt được hiệu quả như mong đợi. Mặt khác do việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa tốt nên một số giáo viên còn ngại và rơi vào tình trạng lúng túng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, thiết kế hoạt động Khởi động có khi có lúc còn máy móc, rập khuôn, thiếu tính sáng tạo.

Những hạn chế trên dẫn đến việc hoạt động Khởi động đang tạo cảm giác mệt mỏi, thụ động đối với học sinh trong việc tiếp nhận kiến thức, chưa kích thích được học sinh chủ động, tích cực trong việc học, không chủ động tìm hiểu kiến thức, vào lớp không chú ý nghe giảng, về nhà không xem bài, không học bài. Chính vì lẽ đó người giáo viên luôn phải tìm tòi, đổi mới để tìm ra phương pháp phù hợp cho từng bài. Đặc biệt phải biết cách thiết kế hoạt động Khởi động để đem lại hiệu quả khi giảng dạy và phát huy đúng vai trò của hoạt động Khởi động.

Tiểu kết chương 1

Thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài nghiên cứu, chúng tôi rút ra được một số kết luận sau:

Thứ nhất, thiết kế HĐKD môn Khoa học tự nhiên là một vấn đề mang ý nghĩa thiết thực và cần thiết trong dạy học.

Thứ hai, qua việc điều tra và khảo sát thực trạng của việc thiết kế và tổ chức HĐKD của GV trong dạy học môn KHTN, kết quả bước đầu cho thấy các thầy (cô) cũng có sự quan tâm và nhận thức nhất định về vấn đề này.

Thứ ba, thông qua kết quả điều tra ở các em HS ta thấy đa số HS mong muốn tham gia HĐKD trong giờ học môn KHTN. HS cũng mong muốn tham gia một số hình thức Khởi động phù hợp, tạo hứng thú, say mê đối với các em.

Thứ tư, qua tìm hiểu chúng ta nắm rõ được các hình thức để thiết kế HĐKD phù hợp, đa dạng và phong phú trong mỗi bài dạy môn KHTN.

Như vậy, những nhận thức cơ bản về HĐKD môn KHTN nói trên sẽ là cơ sở, là nền tảng giúp chúng tôi tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về quy trình, cách thiết kế HĐKD phù hợp với bậc THCS góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “VẬT SỐNG” MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8

2.1. Yêu cầu và quy trình thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học

2.1.1. Yêu cầu thiết kế hoạt động Khởi động

Chúng ta biết rằng việc tạo hứng thú cho học sinh với bài học ngay từ những phút đầu tiên là điều rất quan trọng. Bởi thông qua hoạt động Khởi động giáo viên sẽ kiểm tra quá trình học sinh nắm bài cũ cũng như thiết lập mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện cần đảm bảo những điều sau:

- Định lượng thời gian

Đây là khâu quan trọng để đảm bảo tiến trình giờ học. Tùy vào nội dung bài học KHTN để giáo viên định lượng thời gian. Đối với các bài dạy học theo chủ đề từ 2 tiết trở lên, giáo viên có thể tổ chức hoạt động Khởi động trong vòng 10-15 phút. Đối với bài học theo từng tiết, giáo viên nên tổ chức hoạt động Khởi động 5-7 phút. Tránh tình trạng Khởi động quá nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến quá trình chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng. Hoặc Khởi động rất công phu, bài bản nhưng lại không ăn nhập gì với bài học. Mặt khác Khởi động quá phần kích cũng làm cho học sinh khó tập trung trở lại bài học.

- Đa dạng hóa cách thức thiết kế hoạt động Khởi động phù hợp với nội dung

Khi thiết kế hoạt động Khởi động giáo viên cần đảm bảo nội dung hoạt động Khởi động liên quan chặt chẽ đến nội dung bài học. Giáo viên có thể lựa chọn một số cách thức phù hợp như:

+ Thiết kế hoạt động Khởi động dựa trên tình huống có vấn đề: Trong loại kịch bản này, người học được học cách khám phá các vấn đề để hiểu cách thức chúng ảnh hưởng đến việc ra quyết định.

+ Thiết kế hoạt động Khởi động dựa trên kịch bản suy đoán: Trong kịch bản này, người học phải dự đoán kết quả của một sự kiện trong tương lai dựa trên kiến thức và các suy luận của họ.

+ Thiết kế hoạt động Khởi động dựa trên các trò chơi: Như được hiển nhiên từ tên gọi của kịch bản này, các kịch bản này liên quan đến việc sử dụng các trò chơi như các công cụ học tập. Từ đó giáo viên sẽ khai thác sâu vào những nội dung học sinh chưa biết một cách nhẹ nhàng, sinh động.

- Cách đặt và sử dụng câu hỏi hay tình huống Khởi động

Mục đích của việc đặt câu hỏi và tình huống là thách thức các ý tưởng hiện tại, thăm dò kiến thức người học, khẳng định vấn đề đã được người học hiểu rõ và thu hút người học tạo ra không khí học tập sống động. Câu hỏi phải liên quan bài học, những dự kiến về kế hoạch học tập tiếp theo hoặc những dự đoán về kết quả của việc học. Muốn vậy thì câu hỏi cần có nhiều mức độ như nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Các câu hỏi phải có câu dễ, câu hỏi khó liên quan đến nội dung bài học, đòi hỏi học sinh phải tư duy, phải chủ động khai thác kiến thức mới. Giáo viên phải biết cách sử dụng câu hỏi đóng, câu hỏi mở. Dù có bất kỳ hình thức nào thì giáo viên phải dùng câu hỏi kết nối học sinh tham gia vào hoạt động học. Giáo viên có thể dự kiến hoạt động của học sinh, tức là học sinh làm gì? Trả lời câu hỏi như thế nào? Sẽ có những thắc mắc gì? Đồng thời giáo viên phải biết cách xử lý các câu trả lời của học sinh như biết khen ngợi, ghi nhận đóng góp tránh phê bình thẳng thắn, phải luôn luôn khích lệ học sinh tham gia xây dựng. Do đó, nếu trong hoạt động Khởi động, nếu giáo viên đưa ra được tình huống khó thì vẫn có thể hấp dẫn, kích thích trí tò mò của học sinh để các em có nhu cầu tìm hiểu để tự giác, tích cực giải quyết điều khúc mắc đã được đưa ra trước đó.

Để đưa ra được một hoạt động Khởi động phù hợp với bài học và còn phát huy được đúng vai trò, tầm quan trọng của hoạt động Khởi động là phát huy được những phẩm chất, năng lực vốn có của học sinh thì người dạy cần xác định bài

học và mục tiêu bài học là bước đầu tiên để thiết kế những hoạt động Khởi động hấp dẫn và hiệu quả.

Khi giáo viên đã nắm rõ kiến thức cần truyền đạt và những kỹ năng học sinh cần đạt được, việc lựa chọn hoạt động Khởi động trở nên dễ dàng hơn. Đối với giáo viên, việc xác định mục tiêu học tập rõ ràng cho từng bài học, từng chủ đề là vô cùng quan trọng. Nó không chỉ giúp giáo viên định hướng quá trình giảng dạy mà còn tạo điều kiện để học sinh đạt được những kết quả học tập tốt nhất. Khi đã xác định được mục tiêu, giáo viên có thể lựa chọn phương pháp giảng dạy, tài liệu, hình thức đánh giá phù hợp. Đồng thời, giáo viên có thể xác định được những năng lực, phẩm chất mà học sinh cần đạt được trong bài học đó.

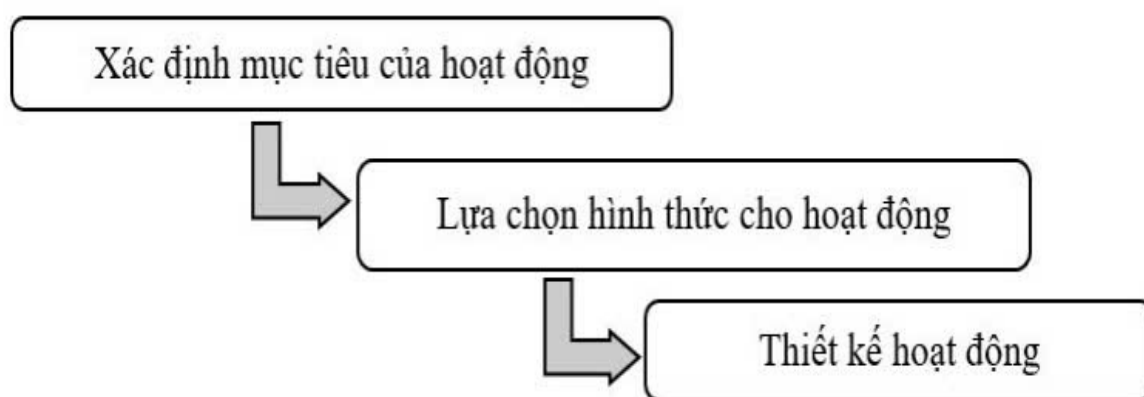
Ví dụ, khi dạy về quá trình quang hợp, giáo viên có thể đặt mục tiêu giúp học sinh hiểu được vai trò của ánh sáng, chất diệp lục và các yếu tố khác trong quá trình này. Từ đó, giáo viên có thể thiết kế các thí nghiệm đơn giản, sử dụng các hình ảnh minh họa sinh động để giúp học sinh hình thành các khái niệm một cách rõ ràng và sâu sắc.

Chính vì vậy, việc xác định rõ mục tiêu bài học còn giúp giáo viên: Đánh giá hiệu quả giảng dạy thông qua việc so sánh kết quả học tập của học sinh với các mục tiêu đã đặt ra, giáo viên có thể đánh giá được hiệu quả của phương pháp giảng dạy của mình và từ đó điều chỉnh sao cho phù hợp. Tạo động lực học tập cho học sinh là khi học sinh biết rõ mình đang học để đạt được mục tiêu gì, các em sẽ có động lực hơn trong việc tìm tòi, khám phá và chủ động tham gia vào các hoạt động học tập. Ngoài ra còn liên kết kiến thức bằng cách giáo viên có thể xây dựng các bài học theo một hệ thống logic, giúp học sinh thấy được mối quan hệ giữa các kiến thức đã học và kiến thức mới. Từ đó, người dạy xây dựng ý tưởng cho hoạt động Khởi động một cách phù hợp.

2.1.2. Quy trình thiết kế hoạt động Khởi động

Thiết kế hoạt động dạy học nói chung, hoạt động Khởi động nói riêng có thể thực hiện theo các bước sau:

Hình 1: Quy trình thiết kế hoạt động Khởi động



Khoa học tự nhiên là môn học đặc thù, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành nên các bài học là một chuỗi hoạt động học tập đa dạng từ quan sát, tìm tòi, khám phá, đưa ra dự đoán khoa học, thực hiện phương án thí nghiệm kiểm tra dự đoán đến vận dụng kiến thức vào việc giải các bài toán lí thuyết của môn học, cũng như những tình huống thực tế của cuộc sống.

Quy trình thiết kế hoạt động Khởi động được tiến hành theo những bước như sau:

(1) Xác định mục tiêu hoạt động

Cần xác định mục tiêu và nội dung bài học KHTN một cách rõ ràng, cụ thể. Mục tiêu bài học không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức cơ bản mà còn hướng tới việc phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn. Nội dung bài học cần được thiết kế theo hướng liên kết các môn khoa học, tạo ra một bức tranh tổng quan về thế giới tự nhiên. Bên cạnh việc cung cấp kiến thức, bài học còn cần tạo ra nhiều cơ hội cho học sinh tham gia vào các hoạt động thực hành, thí nghiệm để khám phá, trải nghiệm và rút ra kết luận. Việc đánh giá học sinh cần được thực hiện một cách đa dạng, kết hợp giữa đánh giá hình thành và đánh giá tổng kết để đảm bảo tính khách quan và hiệu quả.

(2) Lựa chọn hình thức cho hoạt động

Hoạt động khởi động đóng vai trò như một chiếc cầu nối, đưa học sinh từ những kiến thức đã học đến những khái niệm mới, đồng thời khơi gợi sự tò mò và hứng thú học tập. Để thiết kế một hoạt động khởi động hiệu quả, giáo viên cần kết hợp nhiều yếu tố khác nhau.

Thứ nhất, hoạt động khởi động cần phù hợp với mục tiêu bài học. Điều này có nghĩa là hoạt động khởi động phải liên kết chặt chẽ với nội dung và mục tiêu cụ thể mà giáo viên muốn đạt được trong bài học. Ví dụ, nếu bài học về hệ sinh thái, hoạt động khởi động có thể là một câu hỏi mở về sự đa dạng sinh vật trong một khu rừng gần trường.

Thứ hai, hoạt động khởi động cần thu hút sự chú ý của học sinh. Để làm được điều này, giáo viên có thể sử dụng các hình thức đa dạng như: hình ảnh sống động, video hấp dẫn, âm thanh sinh động, hoặc các trò chơi tương tác. Ví dụ, khi dạy về các hành tinh, giáo viên có thể chiếu một đoạn phim ngắn về hệ mặt trời với những hình ảnh đẹp mắt và âm nhạc sôi động.

Thứ ba, hoạt động khởi động cần kích thích tư duy của học sinh. Thay vì đưa ra những câu trả lời sẵn có, giáo viên nên đặt ra những câu hỏi mở, những tình huống vấn đề để học sinh tự suy nghĩ, đưa ra giả thuyết và tìm kiếm câu trả lời. Điều này giúp rèn luyện khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của học sinh.

Thứ tư, hoạt động khởi động cần liên kết với kiến thức cũ. Việc kết nối kiến thức mới với những gì học sinh đã biết sẽ giúp họ dễ dàng tiếp thu bài học hơn. Giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý hoặc các ví dụ thực tế để giúp học sinh liên tưởng đến những kiến thức đã học trước đó.

Thứ năm, hoạt động khởi động cần tạo ra một không khí lớp học tích cực. Một hoạt động khởi động vui vẻ, sôi động sẽ giúp học sinh cảm thấy thoải mái và tự tin hơn trong quá trình học tập. Giáo viên có thể tạo ra không khí này bằng cách khuyến khích học sinh tham gia tích cực, chia sẻ ý kiến và tôn trọng ý kiến của người khác.

(3) Thiết kế hoạt động

Kế hoạch bài dạy - Hoạt động Khởi động theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020

- Mục tiêu của hoạt động khởi động:

Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào bài học mới. Giúp học sinh khởi động tư duy, kích thích sự sáng tạo và sự tò mò với nội dung sẽ được học trong buổi học. Kiểm tra lại kiến thức nền mà học sinh đã biết hoặc đã được học, làm cơ sở cho việc tiếp thu nội dung mới.

- Chuẩn bị của giáo viên:

Chuẩn bị các tài liệu, dụng cụ hoặc các hình ảnh, video liên quan đến nội dung bài học để học sinh dễ dàng tiếp cận. Tạo các câu hỏi dẫn dắt để kích thích học sinh suy nghĩ và chia sẻ ý kiến của mình. Tổ chức không gian lớp học (trực tuyến hoặc trực tiếp) phù hợp để đảm bảo học sinh có thể dễ dàng trao đổi, thảo luận.

- Bốn bước tổ chức hoạt động khởi động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên giới thiệu nhiệm vụ hoặc tình huống xuất phát của bài học. Có thể sử dụng các câu hỏi gợi mở, video ngắn hoặc hình ảnh để khơi dậy sự tò mò của học sinh. Ví dụ: “Theo em, hiện tượng này xảy ra như thế nào?” hoặc “Em có biết lý do vì sao điều này lại quan trọng không?” Giáo viên hướng dẫn học sinh tập trung suy nghĩ, không nhất thiết phải trả lời đúng mà khuyến khích chia sẻ các ý tưởng ban đầu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Học sinh làm việc cá nhân hoặc theo nhóm để tìm ra câu trả lời hoặc giải quyết vấn đề đã được giáo viên đặt ra. Trong quá trình này, giáo viên quan sát, hỗ trợ khi cần thiết, và khuyến khích các em suy nghĩ sáng tạo. Đây là bước học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập, vận dụng kiến thức và kỹ năng để giải quyết các vấn đề do giáo viên đưa ra.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ, các nhóm hoặc cá nhân báo cáo lại kết quả của mình. Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận, chia sẻ ý kiến và nhận xét chéo giữa các nhóm. Những câu trả lời, ý tưởng sáng tạo và độc đáo sẽ được khuyến khích để tạo không khí học tập sôi nổi. Giáo viên đặt thêm một số câu hỏi phụ hoặc dẫn dắt thêm để mở rộng và đào sâu các ý tưởng của học sinh.

Bước 4: Kết luận, nhận định về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổng hợp, nhận xét và kết luận về kết quả của hoạt động khởi động. Các ý chính, ý đúng sẽ được khẳng định để học sinh nhận thức rõ hơn về nội dung bài học. Giáo viên cũng có thể chỉnh sửa các sai sót (nếu có) trong câu trả lời của học sinh để hướng đến kiến thức chính xác. Đây là bước giúp củng cố lại kiến thức sơ bộ để chuẩn bị tốt nhất cho các hoạt động học tập tiếp theo.

Bằng cách tổ chức hoạt động khởi động một cách sinh động, phù hợp theo hướng dẫn của Công văn 5512, giáo viên không chỉ giúp học sinh nắm bắt nội dung bài học một cách dễ dàng mà còn tạo nền tảng tốt cho các hoạt động học tiếp theo.

2.2. Khái quát nội dung, mục tiêu chủ đề “Vật sống”, môn Khoa học tự nhiên 8

- Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung: Môn Khoa học tự nhiên góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

- Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù: Môn Khoa học tự nhiên hình thành và phát triển cho học sinh năng lực khoa học tự nhiên, bao gồm các thành phần: Nhận thức khoa học tự nhiên; tìm hiểu tự nhiên; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Nội dung, mục tiêu Chủ đề “Vật sống” môn KHTN lớp 8 được trình bày như sau:

a. Số tiết Chủ đề “Vật sống” môn KHTN 8

Môn/ Phân môn	Tổng	HK I					HK II					Ghi chú
		Tiết theo chủ đề	Ôn tập	KT GK I	KT CK I	Cộng HKI	Tiết theo chủ đề	Ôn tập	KT GK II	KT CK II	Cộng HK II	
Môn KHTN 8	140	65	3	2	2	72	61	3	2	2	68	
Sinh học	44	17	1	0	0	18	23	1	2	0	26	

b. Số tiết/ tuần

Môn/Phân môn	Từ tuần 1 đến tuần 18	Từ tuần 19 đến tuần 27	Từ tuần 28 đến tuần 35	Ghi chú
Sinh học	1 tiết/tuần	2 tiết/tuần	1 tiết/tuần	
Tổng	4 tiết/tuần	4 tiết/tuần	4 tiết/tuần	

c. Phân phối Chủ đề “Vật sống” môn KHTN 8

STT	Bài học/ chủ đề (1)	Số tiết/bài (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Thay đổi, điều chỉnh
1	Bài 27. Khái quát về cơ thể người	1	- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người	

2	Bài 28. Hệ vận động ở người	3	- Nêu được chức năng của hệ vận động ở người; Mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan hệ vận động; Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của hệ vận động. - Vận dụng hiểu biết về lực và thành phần hóa học của xương để giải thích sự co cơ, khả năng chịu tải của xương. - Liên hệ được kiến thức đòn bẩy vào hệ vận động - Nêu được ý nghĩa của tập thể dục, thể thao và chọn phương pháp luyện tập thể thao phù hợp - Nêu được một số biện pháp bảo vệ các cơ quan của hệ vận động và cách phòng chống bệnh, tật liên quan đến hệ vận động, tác hại của bệnh loãng xương - Tìm hiểu được tình hình mắc các bệnh về hệ vận động trong trường học và khu dân cư - Thực hành: thực hiện được sơ cứu và băng bó khi người khác bị gãy xương.	
---	-----------------------------	---	---	--

3	Bài 29. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người	4	- Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng, mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng. - Đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp - Phân tích được các nguyên tắc lập khẩu phần ăn. Xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những người trong gia đình - Kể tên và nêu được chức năng của từng cơ quan trong hệ tiêu hóa. Phân tích được sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hóa - Nêu được một số bệnh về đường tiêu hóa và biện pháp để phòng, chống các bệnh về tiêu hóa - Trình bày được một số vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Đề xuất được các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến; chế độ ăn uống an toàn - Thực hiện được một số dự án liên quan đến tiêu hóa và dinh dưỡng
---	--	---	---

4	Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người	3	- Nêu được chức năng của máu, các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần - Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh - Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn. - Nêu được một số bệnh về nhóm máu, tim mạch và cách phòng chống các bệnh đó. - Vận dụng hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình. - Thực hiện được dự án, bài tập: điều tra phong trào hiến máu nhân đạo, tỉ lệ người bị bệnh huyết áp cao ở địa phương.	
5	Bài 31. Thực hành về máu và hệ tuần hoàn	5	-Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu	

			- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị tai biến, đột quỵ. - Thực hiện được các bước đo huyết áp.	
5	Bài 32. Hệ hô hấp ở người	3	- Nêu được chức năng của hệ hô hấp. Kể tên, nêu được chức năng và sự phối hợp các cơ quan của hệ hô hấp - Nêu được một số bệnh về hô hấp và cách phòng chống, từ đó vận dụng trong bảo vệ bản thân và gia đình. Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp. - Tranh luận trong nhóm và đưa ra được quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá. Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá. - Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh. - Thực hành: Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước	

6	Bài 33. Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người	2	- Nêu được khái niệm môi trường trong cơ thể, cân bằng môi trường trong và vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong cơ thể - Đọc và hiểu được thông tin một số ví dụ cụ thể về kết quả xét nghiệm nồng độ đường và uric acid trong máu - Nêu được chức năng của hệ bài tiết. Dựa vào hình ảnh hay mô hình, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận - Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống các bệnh đó. Vận dụng được hiểu biết về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe - Thực hiện dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận trong trường học hoặc tại địa phương - Tìm hiểu được một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo	
7	Bài 34. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	3	- Nêu được chức năng của hệ thần kinh và các giác quan. Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh (trung ương và ngoại biên)	

			- Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó. - Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh. Không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác. - Nêu được chức năng của các giác quan thị giác và thính giác. - Kể được tên các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản của quá trình thu nhận ánh sáng. Liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt. - Kể được tên các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản của quá trình thu nhận âm thanh. Liên hệ được cơ chế truyền âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai - Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình - Trình bày được một số bệnh về thị giác, thính giác và cách phòng, chống các bệnh đó. Tìm hiểu được một số bệnh và tật về mắt trong	
--	--	--	--	--

			trường học, tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt	
9	Bài 35. Hệ nội tiết ở người	2	- Nêu được tên và chức năng của các tuyến nội tiết. - Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó. - Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình. - Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương	
10	Bài 36. Da và điều hòa thân nhiệt ở người	2	- Nêu được cấu tạo sơ lược và chức năng của da; vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hòa thân nhiệt - Nêu được khái niệm thân nhiệt. Thực hành được cách đo thân nhiệt và nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt. - Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người. - Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể. Nêu được một số biện pháp chống cảm lạnh, cảm nóng.	

			- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi cảm nóng hoặc cảm lạnh. - Trình bày được một số bệnh về da và vận dụng được hiểu biết về da để chăm sóc, bảo vệ, làm đẹp da an toàn - Tìm hiểu được các bệnh về da trong trường học, khu dân cư hoặc một số thành tựu ghép da trong y học.	
11	Bài 37. Sinh sản ở người	3	- Nêu được chức năng của hệ sinh dục, kể tên được các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ. - Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt, cách tránh thai. - Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó - Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên. Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân.	

			- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khoẻ sinh sản vị thành niên	
12	Bài 38. Môi trường và các nhân tố sinh thái	2	- Nêu được khái niệm môi trường sống của sinh vật - Phân biệt được 4 môi trường sống chủ yếu: môi trường trên cạn, môi trường dưới nước, môi trường trong đất và môi trường sinh vật. Lấy được ví dụ minh hoạ các môi trường sống của sinh vật. - Nêu được khái niệm nhân tố sinh thái. Phân biệt được nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố hữu sinh - Lấy được ví dụ minh hoạ các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật. - Trình bày được sơ lược khái niệm về giới hạn sinh thái, lấy được ví dụ minh hoạ	
13	Bài 39. Quần thể người	2	- Phát biểu được khái niệm quần thể sinh vật. - Nêu được các đặc trưng cơ bản của quần thể. Lấy được ví dụ minh hoạ. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ quần thể	

14	Bài 40. Quần xã sinh vật	2	- Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật. - Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (Đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng). Lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.	
15	Bài 41. Hệ sinh thái	2	- Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái. Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái (hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt). - Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã. - Quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn của các chất trong hệ sinh thái, trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong hệ sinh thái. - Nêu được tầm quan trọng của bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình của Việt Nam: các hệ sinh thái rừng, hệ	

			sinh thái biển và ven biển, các hệ sinh thái nông nghiệp. - Thực hành: điều tra được thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái.	
16	Bài 42. Cân bằng tự nhiên và bảo vệ môi trường	2	- Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên. Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên và phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên - Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã, nhất là những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng cần được bảo vệ theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã (CITES) - Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên; vai trò của con người trong bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên. - Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.	

			- Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu và một số biện pháp chủ yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.	
--	--	--	---	--

2.3. Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học chủ đề “Vật sống”, môn Khoa học tự nhiên 8

Bảng 3. Bảng phân phối thiết kế hoạt động Khởi động

STT	Hoạt động	Tên bài	Hoạt động Khởi động	Ghi chú
1	HĐ1	Bài 27. Khái quát về cơ thể người	Trò chơi học tập	
2	HĐ2	Bài 28. Hệ vận động ở người	Trò chơi học tập	
3	HĐ3	Bài 29. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người	Tình huống thực tiễn	
4	HĐ4	Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn ở người	Trò chơi học tập	
5	HĐ5	Bài 32. Hệ hô hấp ở người	Tình huống thực tiễn	
	HĐ6		Trò chơi học tập	
6	HĐ7	Bài 33. Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người	Trò chơi học tập	
	HĐ8		Tình huống thực tiễn	
7	HĐ9	Bài 34. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	Trò chơi học tập	
8	HĐ10	Bài 35. Hệ nội tiết ở người (tiết 1)	Tình huống thực tiễn	
9	HĐ11	Bài 35. Hệ nội tiết ở người (tiết 2)	Câu hỏi, bài tập	

10	HĐ12	Bài 36. Da và điều hòa	Tình huống thực tiễn	
	HĐ13	thân nhiệt ở người (tiết 1)	Trò chơi học tập	
11	HĐ14	Bài 36. Da và điều hòa thân nhiệt ở người (tiết 2)	Tình huống thực tiễn	
12	HĐ15	Bài 37. Sinh sản ở người (tiết 1)	Câu hỏi, bài tập	
13	HĐ16	Bài 37. Sinh sản ở người (tiết 2)	Trò chơi học tập	

2.3.1. HĐ1:

Bài 27: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

a. Mục tiêu hoạt động:

- Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.
- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người

b. Hoạt động: Trò chơi học tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV chia lớp thành 4 nhóm - GV đưa ra yêu cầu: + Các nhóm hãy kể tên các cơ quan được cấu tạo nên cơ thể người mà em biết + Nhóm nào kể tên được nhiều nhất sẽ giành chiến thắng	- HS sử dụng bảng trắng để hoàn thành yêu cầu
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	

- GV hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm	- HS thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình	- HS báo cáo kết quả làm việc - Các tên cơ quan cấu tạo nên cơ thể người mà em biết: + Tay + Chân + Mũi + Dạ dày.....
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
- GV nhận xét chung về hoạt động của nhóm và chốt lại kết quả	- HS nhận xét câu trả lời của các nhóm

GV dẫn dắt vào bài:

*Đây là các cơ quan trong cơ thể người. Vậy các cơ quan này thuộc hệ cơ quan nào? Và chức năng của chúng là gì?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 27. Khái quát về cơ thể người.***

2.3.2. HD2:

BÀI 28: HỆ VẬN ĐỘNG Ở NGƯỜI **(Chủ đề “Vật sống” KHTN8)**

a. Mục tiêu:

- Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập bằng trò chơi
- Nêu được chức năng của hệ vận động ở người; Mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan hệ vận động; Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của hệ vận động.
- Vận dụng hiểu biết về lực và thành phần hóa học của xương để giải thích sự co cơ, khả năng chịu tải của xương.

b. Hoạt động: Câu hỏi, bài tập (5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV trình chiếu video về vận động viên nâng tạ đưa ra yêu cầu: + HS thảo luận cá nhân, trả lời câu hỏi: Vận động viên nâng tạ lên đến hàng trăm kilogam là nhờ những cơ quan nào?, Em hãy nâng một vật vừa sức rồi chỉ ra sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tham gia thực hiện động tác đó + Bạn nào có câu trả lời nhanh và đúng nhất giành chiến thắng	- HS thực hiện yêu cầu của GV và trả lời câu hỏi
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	
- GV hướng dẫn, giúp đỡ HS trả lời câu hỏi	- HS thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
- GV để ý tín hiệu trả lời của HS và gọi trả lời câu hỏi	- HS báo cáo kết quả - Dự kiến sản phẩm: 1- Cơ 2- Sự phối hợp hoạt động của các cơ quan khi tham gia thực hiện nâng một vật: Sự sắp xếp của xương, khớp, cơ ở tay hình thành nên cấu trúc có dạng đòn bẩy.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
- GV nhận xét chung về hoạt động của nhóm và chốt lại kết quả	- HS nhận xét câu trả lời của bạn

GV dẫn dắt vào bài:

*Vậy hệ vận động có cấu tạo như thế nào để phù hợp với chức năng của chúng? Tại sao chúng ta phải thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao? Điều gì sẽ xảy ra khi một trong các cơ quan trong hệ vận động bị tổn thương?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 28. Hệ vận động ở người.***

2.3.3. HD3:

BÀI 29: DINH DƯỠNG VÀ TIÊU HÓA Ở NGƯỜI **(Chủ đề “Vật sống” KHTN8)**

a. Mục tiêu:

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.
- Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng, mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng.
- Đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp

b. Hoạt động: Tình huống thực tiễn (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV trình chiếu video hoạt động ăn uống của một bạn nhỏ? - Lần lượt yêu cầu các đội trả lời 02 câu hỏi của phần thi khởi động: 1. Xem video, thảo luận nhóm, thảo luận câu hỏi trong video bạn nhỏ bị mắc bệnh gì?	- HS tiếp nhận nhiệm vụ

2. Bệnh đó ảnh hưởng như thế nào tới sức khỏe?	
3. Nguyên nhân nào dẫn tới bệnh trên.	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV điều hành các nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ ở phần khởi động.	- Các nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV quan sát, đội nào có tín hiệu trả lời (giơ tay) dành quyền trả lời câu hỏi.	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi: 1. Trong video bạn nhỏ bị mắc bệnh: Béo phì. 2. Ảnh hưởng tới sức khỏe như: tim mạch, gãy xương, tăng huyết áp, gan nhiễm mỡ, sỏi mật, trào ngược dạ dày, hạn chế giao tiếp trong xã hội, 3. Do chế độ ăn
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét sau mỗi câu trả lời của HS ở phần khởi động.	HS nhận xét, dành quyền trả lời nếu nhóm trả lời trước chưa trả lời chính xác.

GV dẫn dắt vào bài:

*Chế độ ăn uống ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe của con người. Vậy chúng ta phải làm gì để có một chế độ dinh dưỡng hợp lý? Vì sao vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm là yếu tố được đặt lên hàng đầu? ”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 29. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.***

2.3.4. HD4:

BÀI 30: MÁU VÀ HỆ TUẦN HOÀN Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hứng thú để HS vào bài học mới.
- Nêu được chức năng của máu, các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần
- Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh
- Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

b. Hoạt động: Câu hỏi, bài tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV đặt vấn đề: Em hãy ngồi yên lặng, đặt ngón tay trỏ và ngón tay giữa lên cổ hoặc cổ tay. Em cảm nhận được hiện tượng gì? Giải thích vì sao có hiện tượng đó.	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	
GV hướng dẫn, điều hành lớp thực hiện nhiệm vụ	HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi nhóm có tín hiệu dành quyền trả lời theo từng câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi + Hiện tượng cảm nhận được khi bắt mạch là sự dao động của các mạch.

	+ Nguyên nhân: khi tim co sẽ tạo áp lực lớn của máu tác động lên thành mạch, khi tim giãn, áp lực máu tác động lên thành mạch giảm – tạo ra sự dao động của mạch đập.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét câu trả lời của HS	HS nhận xét câu trả lời của các bạn

GV dẫn dắt vào bài:

*Máu có vai trò gì đối với cơ thể? Dựa vào đâu để phân biệt các nhóm máu trong hệ nhóm máu ABO? Có rất nhiều bệnh về máu và hệ tuần hoàn như huyết áp cao, huyết áp thấp... Chúng ta phải làm gì để phòng tránh các bệnh đó?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn ở người**.*

2.3.5. HĐ5:

BÀI 32: HỆ HÔ HẤP Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hứng thú để HS vào bài
- Nêu được chức năng của hệ hô hấp. Kể tên, nêu được chức năng và sự phối hợp các cơ quan của hệ hô hấp

b. Hoạt động: Câu hỏi, bài tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV đặt vấn đề: “Em cảm thấy nhịp thở thay đổi như thế nào sau khi chạy nhanh 100m? Giải thích”	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	

GV hướng dẫn, điều hành lớp thực hiện nhiệm vụ	HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi nhóm có tín hiệu (giơ tay) dành quyền trả lời theo từng câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi - Sau khi chạy nhanh em cảm thấy tim đập nhanh và mạnh hơn. Vì cơ thể vừa hoạt động mạnh, cần cung cấp nhiều oxy hơn
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét câu trả lời của HS	Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có

GV dẫn dắt vào bài:

*Hô hấp có chức năng gì? Phải làm gì để bảo vệ hệ hô hấp trước những tác nhân gây hại như ô nhiễm môi trường, virus, vi khuẩn...?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 32. Hệ hô hấp ở người.***

2.3.6. HD6:

Bài 32: HỆ HÔ HẤP Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hứng thú để HS vào bài
- Nêu được chức năng của hệ hô hấp. Kể tên, nêu được chức năng và sự phối hợp các cơ quan của hệ hô hấp

b. Hoạt động: Trò chơi học tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV tổ chức trò chơi: “Hiểu ý đồng đội” GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm sẽ nhận một từ khóa hoặc cụm từ liên quan đến hệ hô hấp như “mũi”, “khí quản”, “phổi”, “hô hấp”. Nhiệm vụ của HS là sử dụng từ khóa đó để viết một câu mô tả hoặc định nghĩa mà không sử dụng từ khóa đó.	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	
GV hướng dẫn, điều hành và trợ giúp các nhóm thực hiện nhiệm vụ	HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV thông báo hết giờ và kiểm tra kết quả từng nhóm	Các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình
Bước 4: đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV tính điểm của từng nhóm	Nhóm trưởng các nhóm tính điểm và báo cáo kết quả

GV dẫn dắt vào bài:

*Qua những gợi ý, chúng ta đã tìm hiểu được nhiều cơ quan quan trọng trong hệ hô hấp. Giờ đây, hãy cùng nhau đi sâu vào từng cơ quan mà chúng ta vừa khám phá. Chúng ta sẽ tìm hiểu về cấu trúc, chức năng và vai trò của chúng trong quá trình hô hấp. Điều này không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cơ thể mà còn thấy được sự kỳ diệu trong cách mà chúng ta hô hấp mỗi ngày. Chúng ta cùng vào **Bài 32: Hệ hô hấp ở người***

2.3.7. HĐ7:

BÀI 33:

MÔI TRƯỜNG TRONG CƠ THỂ VÀ HỆ BÀI TIẾT Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hứng thú để HS vào bài
- Nêu được khái niệm môi trường trong cơ thể, cân bằng môi trường trong và vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong cơ thể
- Đọc và hiểu được thông tin một số ví dụ cụ thể về kết quả xét nghiệm nồng độ đường và uric acid trong máu

b. Hoạt động: Trò chơi học tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV tổ chức cho cả lớp chơi trò “đoán tên cơ quan” GV chia lớp thành 4 nhóm Phát cho mỗi nhóm mỗi thẻ chứa tên một cơ quan trong hệ bài tiết mà không cho các nhóm khác biết. Mỗi nhóm có 2 phút để thảo luận và chuẩn bị một số câu hỏi gợi ý cho cơ quan của mình. Sau đó, các nhóm sẽ lần lượt hỏi các nhóm khác, và nhóm đó phải đoán được tên cơ quan.	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	

GV hướng dẫn, điều hành lớp thực hiện nhiệm vụ	HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi nhóm có tín hiệu (giơ tay) dành quyền trả lời theo từng câu hỏi	Tên các cơ quan trong hệ bài tiết: + Da + Gan + Phổi + Thận
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV tính số lượng các đáp án của từng nhóm Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn và nhanh hơn thì chiến thắng	Nhóm trưởng các nhóm tính điểm của nhóm mình và báo cáo kết quả

GV dẫn dắt vào bài:

*Vì sao mồ hôi lại được tiết ra khi chúng ta vận động mạnh? Ngoài mồ hôi cơ thể còn bài tiết những chất gì?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 33. Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người.***

2.3.8. HD8:

BÀI 33:

MÔI TRƯỜNG TRONG CƠ THỂ VÀ HỆ BÀI TIẾT Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hứng thú để HS vào bài
- Nêu được khái niệm môi trường trong cơ thể, cân bằng môi trường trong và vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong cơ thể
- Đọc và hiểu được thông tin một số ví dụ cụ thể về kết quả xét nghiệm nồng độ đường và uric acid trong máu

b. Hoạt động: Tình huống thực tiễn (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV đặt vấn đề: “Tại sao cần bổ sung nước trong quá trình luyện tập thể dục, thể thao?”	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	
GV hướng dẫn, điều hành lớp thực hiện nhiệm vụ	HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi nhóm có tín hiệu (giơ tay) dành quyền trả lời theo từng câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi -. Bổ sung nước trong quá trình luyện tập thể dục, thể thao vì + Điều hoà nhiệt độ cơ thể + Ngăn ngừa mất nước + Cân bằng môi trường trong cơ thể
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét câu trả lời của HS	Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có

GV dẫn dắt vào bài:

*Vì sao mồ hôi lại được tiết ra khi chúng ta vận động mạnh? Ngoài mồ hôi cơ thể còn bài tiết những chất gì?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 33. Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người.***

2.3.9. HD9:

BÀI 34: HỆ THẦN KINH VÀ CÁC GIÁC QUAN Ở NGƯỜI

(Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hứng thú để HS vào bài
- Nêu được chức năng của hệ thần kinh và các giác quan. Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh (trung ương và ngoại biên)
- Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.
- Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh. Không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác

b. Hoạt động: Trò chơi học tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV tổ chức cho cả lớp tham gia trò chơi “Ai là triệu phú”, trả lời các câu hỏi sau: Câu 1: Giác quan nào giúp chúng ta cảm nhận ánh sáng? Câu 2: Cảm giác đau được truyền qua loại dây thần kinh nào? Câu 3: Chức năng chính của khứu giác là gì? Câu 4: Cấu trúc nào trong cơ thể người chịu trách nhiệm truyền tải tín hiệu từ não đến các bộ phận khác? Câu 5: Chức năng chính của hệ thần kinh là gì?	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	

GV hướng dẫn, điều hành lớp thực hiện nhiệm vụ	HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi các học sinh có tín hiệu(giơ tay) dành quyền trả lời theo từng câu hỏi	HS trả lời câu hỏi Câu 1: B. Thị giác Câu 2: A. Dây thần kinh cảm giác Câu 3: C. Cảm nhận mùi Câu 4: A. Dây thần kinh Câu 5: B. Điều khiển các hoạt động và phản ứng của cơ thể
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét	HS khác có quyền dành trả lời nếu bạn chưa trả lời đúng

GV dẫn dắt vào bài:

*Những cơ quan trên đóng vai trò gì trong quá trình tiếp nhận hình ảnh và âm thanh của con người?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 34. Hệ thần kinh và các giác quan ở người.***

2.3.10. HD10:

Bài 35: HỆ NỘI TIẾT Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

Tiết 1

a. Mục tiêu:

- Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.
- Nêu được tên và chức năng của các tuyến nội tiết.
- Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó.

b. Hoạt động: Tình huống thực tiễn (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
GV đặt tình huống: “Các em đang tham gia một buổi khám sức khỏe định kỳ. Bác sĩ hỏi các em về các triệu chứng như cảm thấy mệt mỏi, thay đổi khẩu vị, hay thay đổi tâm trạng gần đây. Các em có biết điều gì có thể gây ra những triệu chứng này không?”	HS tiếp nhận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	
GV điều hành các nhóm thực hiện các nhiệm vụ ở phần khởi động. GV có thể đặt câu hỏi gợi mở: “Hãy nghĩ về các lý do có thể dẫn đến những triệu chứng này.”	Các nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi 2 nhóm trả câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi: + Căng thẳng và lo âu + Thiếu ngủ + Chế độ ăn uống không cân bằng
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét và kết luận	HS nhận xét, dành quyền trả lời nếu nhóm trả lời trước chưa trả lời chính xác

GV dẫn dắt vào bài:

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta có thể gặp phải những triệu chứng như mệt mỏi, thay đổi khẩu vị hay tâm trạng thất thường. Nguyên nhân dẫn tới

các bệnh như bướu cổ và một số bệnh khác có thể liên quan đến sự mất cân bằng trong hệ nội tiết. Vậy, chúng ta cần làm gì để phòng tránh những bệnh này?

*Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác cho những câu hỏi này, hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về **Bài 35: Hệ nội tiết ở người***

2.3.11. HD11:

Bài 35: HỆ NỘI TIẾT Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

Tiết 2

a. Mục tiêu:

- HS biết được những bệnh về tuyến nội tiết và cách phòng tránh
- Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khoẻ bản thân

và người thân trong gia đình.

- Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương

b. Hoạt động: Câu hỏi, bài tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
GV chiếu các hình ảnh về những bệnh nội tiết Lần lượt yêu cầu các đội trả lời câu hỏi 1. Kể tên những bệnh nội tiết mà em quan sát được 2. Những biểu hiện của bệnh đó	HS tiếp nhận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	

GV điều hành các nhóm thực hiện các nhiệm vụ ở phần khởi động.	Các nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi ngẫu nhiên 2 nhóm trả câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi: 1. Các bệnh nội tiết + Đái tháo đường + Bướu cổ + Lùn hoặc cao không lồ 2. Biểu hiện của các bệnh - Đói và mệt mỏi. Đi tiểu thường xuyên và liên tục khát nước. - Xuất hiện cục u ở cổ - Quá lùn hoặc cao bất thường
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét và kết luận	HS nhận xét, dành quyền trả lời nếu nhóm trả lời trước chưa trả lời chính xác

GV dẫn dắt vào bài:

*Nguyên nhân dẫn tới các bệnh trên là do đâu? Phải làm gì để phòng tránh bệnh bướu cổ và một số bệnh khác?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 35. Hệ nội tiết ở người.***

2.3.12. HD12:

BÀI 36: DA VÀ ĐIỀU HOÀ THÂN NHIỆT Ở NGƯỜI

(Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

Tiết 1

a. Mục tiêu:

- Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.
 - Nêu được cấu tạo sơ lược và chức năng của da; vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hòa thân nhiệt
 - Thực hành được cách đo thân nhiệt và nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt.
 - Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người.
 - Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể.
- b. Hoạt động: Tình huống thực tiễn (3-5 phút)
- c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
GV đặt vấn đề: Nêu một số phản ứng của cơ thể khi trời nóng, trời rét. Theo em, những phản ứng đó có ích lợi gì cho cơ thể?	HS tiếp nhận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV điều hành các nhóm thực hiện các nhiệm vụ ở phần khởi động	Các nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV quan sát, đội nào có tín hiệu trả lời dành quyền trả lời câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi + Khi trời nóng: toát mồ hôi, da đỏ lên + Khi trời lạnh: run, hắt xì, ho, da khô + Những phản ứng trên giúp cơ thể điều hòa nhiệt độ đảm bảo cho các hoạt động sống của cơ thể diễn ra bình thường.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét và kết luận	HS nhận xét, dành quyền trả lời nếu nhóm trả lời trước chưa trả lời chính xác

GV dẫn dắt vào bài:

*Da có cấu tạo như thế nào? Cơ chế điều hòa thân nhiệt qua hoạt động như thế nào? Điều gì sẽ xảy ra với da và cơ thể nếu chúng ta không chăm sóc và bảo vệ da?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 36. Da và điều hòa thân nhiệt ở người.***

2.3.13. HD 13:

BÀI 36: DA VÀ ĐIỀU HOÀ THÂN NHIỆT Ở NGƯỜI **(Chủ đề “Vật sống” KHTN8)**

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hứng thú để HS vào bài
- Nêu được cấu tạo sơ lược và chức năng của da; vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hòa thân nhiệt
- Thực hành được cách đo thân nhiệt và nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt.
- Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người.
- Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể
- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi cảm nóng hoặc cảm lạnh.
- Trình bày được một số bệnh về da và vận dụng được hiểu biết về da để chăm sóc, bảo vệ, làm đẹp da an toàn
- Tìm hiểu được các bệnh về da trong trường học, khu dân cư hoặc một số thành tựu ghép da trong y học.

b. Hoạt động: Kỹ thuật KWL (7 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
GV chia lớp thành 4 nhóm, giới thiệu về dự án KWL và yêu cầu các nhóm thảo luận về da và điều hòa thân nhiệt ở người	HS tiếp nhận nhiệm vụ

và viết hai điều em đã biết vào cột K, hai điều em muốn biết vào cột W		
DA VÀ ĐIỀU HOÀ THÂN NHIỆT Ở NGƯỜI		
K (điều em đã biết)	W (điều em muốn biết)	L (điều em đã học)
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ		
GV dẫn dắt, điều hành các nhóm thực hiện nhiệm vụ		Các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của giáo viên
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận		
GV gọi đại diện các nhóm lên viết vào bảng KWL		Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả
- Da là một cơ quan lớn - Cơ thể cảm thấy nóng hoặc lạnh	- Da có bao nhiêu lớp? - Cơ thể điều hoà thân nhiệt như thế nào?	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ		
GV nhận xét		c nhóm khác bổ sung (nếu có)

GV dẫn dắt vào bài:

*Da có vai trò như thế nào? Da được cấu tạo như thế nào để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng đó? Cơ chế nào giúp chúng ta giữ cho thân nhiệt luôn ổn định? Nếu chúng ta lơ là trong việc chăm sóc da, điều gì có thể xảy ra? Để tìm câu trả lời cho những câu hỏi này, chúng ta cùng vào **Bài 36: Da và điều hoà thân nhiệt ở người***

2.3.14. HD14:

BÀI 36: DA VÀ ĐIỀU HOÀ THÂN NHIỆT Ở NGƯỜI
(Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

Tiết 2

a. Mục tiêu:

- Nêu được một số cách phòng tránh nóng lạnh cho cơ thể
- Thực hành được tình huống sơ cứu khi bị cảm nóng hoặc cảm lạnh.

b. Hoạt động: Tình huống thực tiễn (3 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ từng nhóm giải quyết các tình huống: - Nhóm 1, 3: Một ngày hè oi ả, bạn cảm thấy mệt mỏi và khát nước. Bạn sẽ làm gì? - Nhóm 2, 4: Một ngày đông lạnh giá, bạn cảm thấy lạnh và không có đủ áo ấm. Bạn sẽ làm gì để giữ ấm?	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV điều hành các nhóm thực hiện các nhiệm vụ ở phần khởi động.	Các nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV quan sát, đội nào có tín hiệu trả lời dành quyền trả lời câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi: - Tình huống 1, 3: Giải quyết: + Tìm nơi râm mát để nghỉ ngơi.

	+ Uống nhiều nước để bổ sung lượng nước cho cơ thể. + Ngồi quạt. - Tình huống 2, 4: Giải quyết: + Tìm nơi kín gió hoặc vào trong nhà để tránh gió lạnh. + Sử dụng đồ vật nào có sẵn để giữ ấm, như khăn hoặc áo khoác của bạn bè. + Uống một cốc nước nóng hoặc trà để làm ấm cơ thể. + Tập thể dục
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét sau mỗi câu trả lời của HS ở phần khởi động	HS nhận xét, dành quyền trả lời nếu nhóm trả lời trước chưa trả lời chính xác

GV dẫn dắt vào bài:

*Da có vai trò như thế nào? Da được cấu tạo như thế nào để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng đó? Cơ chế nào giúp chúng ta giữ cho thân nhiệt luôn ổn định? Nếu chúng ta lơ là trong việc chăm sóc da, điều gì có thể xảy ra? Để tìm câu trả lời cho những câu hỏi này, chúng ta cùng vào **Bài 36: Da và điều hoà thân nhiệt ở người***

2.3.15. HD15:

BÀI 37: SINH SẢN Ở NGƯỜI (Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

Tiết 1

a. Mục tiêu:

- Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.
- Nêu được chức năng của hệ sinh dục, kể tên được các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ.

b. Hoạt động: Trò chơi học tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động: Câu hỏi, bài tập

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV chiếu hình ảnh gia đình nhiều thế hệ và đặt câu hỏi: “Trong gia đình chúng ta có ông bà, bố mẹ và các con. Nhờ đâu mà con người có thể duy trì nòi giống từ thế hệ này sang thế hệ khác?”	HS tiếp nhận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV điều hành các nhóm thực hiện các nhiệm vụ ở phần khởi động.	Các nhóm lần lượt thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV quan sát, đội nào có tín hiệu trả lời dành quyền trả lời câu hỏi	HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi: Nhờ quá trình sinh sản mà con người có thể duy trì nòi giống
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV nhận xét sau mỗi câu trả lời của HS ở phần khởi động	HS nhận xét, dành quyền trả lời nếu nhóm trả lời trước chưa trả lời chính xác

GV dẫn dắt vào bài:

*Vậy tình trùng và trứng được hình thành như thế nào, vì sao ở nữ có hiện tượng kinh nguyệt? Để trả lời câu hỏi này chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu **Bài 37. Sinh sản ở người.***

2.3.16. HD16:

BÀI 37: SINH SẢN Ở NGƯỜI (tiết 2)
(Chủ đề “Vật sống” KHTN8)

Tiết 2

a. Mục tiêu:

- HS biết được hiện tượng kinh nguyệt, cách tránh thai và cách bảo vệ sức khoẻ sinh sản.

b. Hoạt động: Trò chơi học tập (3-5 phút)

c. Thiết kế hoạt động:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
GV tổ chức và phổ biến luật chơi cho cả lớp tham gia trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”, trả lời các câu hỏi sau: Câu 1:  Gợi ý: Hình ảnh này thể hiện điều gì trong cơ thể phụ nữ Câu 2:  Gợi ý: Sản phẩm này được sử dụng trong kỳ kinh nguyệt Câu 3:  Gợi ý: Là một biện pháp an toàn trong việc sinh sản Câu 4:	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập

 Gợi ý: Viên thuốc này có tác dụng trong việc kiểm soát sinh sản	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV hướng dẫn, trợ giúp và điều hành lớp thực hiện nhiệm vụ	HS thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
GV gọi các nhóm có tín hiệu trả lời (giơ tay) dành quyền trả lời câu hỏi	Đại diện nhóm trả lời câu hỏi Câu 1: Chu kỳ kinh nguyệt Câu 2: Băng vệ sinh Câu 3: Bao cao su Câu 4: Thuốc tránh thai
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	
GV đánh giá và chấm điểm các nhóm sau phần khởi động	Các nhóm khác có quyền dành quyền trả lời nếu nhóm trước trả lời chưa đúng

GV dẫn dắt vào bài:

*Sức khỏe sinh sản không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và tương lai của xã hội. Để hiểu rõ về các khía cạnh liên quan đến sức khỏe sinh sản, từ cấu tạo cơ quan sinh sản cho đến cách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của bản thân. Chúng ta cùng vào **Bài 37: Sinh sản ở người***

2.4. Tiêu chí và kết quả đánh giá hoạt động Khởi động

2.4.1. Tiêu chí đánh giá hoạt động khởi động

Dựa trên công văn 5555/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá và công văn 5512/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo

dục của trường. Đề tài xác định tiêu chí đánh giá hoạt động khởi động theo 3 mức độ sau:

Bảng 4. Tiêu chí đánh giá thiết kế hoạt động Khởi động

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kĩ năng mới nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh; tạo được mâu thuẫn nhận thức.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của học sinh và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.

2.4.2. Kết quả đánh giá hoạt động Khởi động

Trên cơ sở xin ý kiến chuyên gia (30 chuyên gia) về việc đánh giá hiệu quả dạy học của hoạt động Khởi động dựa trên các tiêu chí đã xây dựng, kết quả thu được như sau:

Bảng 5. Bảng kết quả đánh giá thiết kế hoạt động Khởi động

STT	Tên bài	Hình thức	Mức độ		
			1	2	3
1	Bài 27. Khái quát về cơ thể người	Trò chơi học tập (Ví dụ 1)	25	3	2
2	Bài 28. Hệ vận động ở người	Trò chơi học tập (Ví dụ 2)	21	5	4

3	Bài 29. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người	Tình huống thực tiễn (Ví dụ 3)	18	5	7
4	Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn ở người	Trò chơi học tập (Ví dụ 4)	23	4	3
5	Bài 32. Hệ hô hấp ở người	- Tình huống thực tiễn (Ví dụ 5)	22	6	2
		- Trò chơi học tập (Ví dụ 6)	23	3	4
6	Bài 33. Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người	- Trò chơi học tập (Ví dụ 7)	25	5	0
		- Tình huống thực tiễn (Ví dụ 8)	21	4	5
7	Bài 34. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	- Trò chơi học tập (Ví dụ 9)	23	5	2
8	Bài 35. Hệ nội tiết ở người (tiết 1)	- Tình huống thực tiễn (Ví dụ 10)	22	6	2
9	Bài 35. Hệ nội tiết ở người (tiết 2)	- Câu hỏi, bài tập (Ví dụ 11)	24	5	1
10	Bài 36. Da và điều hòa thân nhiệt ở người (tiết 1)	- Tình huống thực tiễn (Ví dụ 12)	28	1	1
		- Trò chơi học tập (Ví dụ 13)	22	5	3
11	Bài 36. Da và điều hòa thân nhiệt ở người (tiết 2)	Tình huống thực tiễn (Ví dụ 14)	20	6	4
12	Bài 37. Sinh sản ở người (tiết 1)	Câu hỏi, bài tập (Ví dụ 15)	23	5	2
13	Bài 37. Sinh sản ở người (tiết 2)	Trò chơi học tập (Ví dụ 16)	20	7	3

⇒ **Đánh giá:** Nhìn chung, các hoạt động khởi động đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo hứng thú cho học sinh khi tiếp cận nội dung bài học mới. Những hoạt động này giúp làm giảm căng thẳng và tạo không khí thoải mái, từ

đó học sinh dễ dàng chuyển từ trạng thái tâm lý ngoài lớp học sang trạng thái sẵn sàng học tập. Bằng cách khơi gợi sự tò mò và kích thích sự tham gia của học sinh ngay từ đầu, các hoạt động khởi động không chỉ giúp học sinh nhanh chóng làm quen với bài học mà còn thúc đẩy sự chú ý, sự sáng tạo và động lực học tập của các em trong suốt tiết học. Tuy nhiên, các hoạt động khởi động trên vẫn chưa đủ đa dạng và phong phú, dẫn đến việc khó đáp ứng được nhu cầu và sự hứng thú của tất cả học sinh. Nhiều hoạt động khởi động vẫn chỉ xoay quanh các trò chơi đơn giản hoặc câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, hay sử dụng công nghệ hỗ trợ như video, hình ảnh, trò chơi điện tử. Sự thiếu đa dạng này có thể làm giảm tính sáng tạo và khả năng thu hút học sinh, khiến cho học sinh cảm thấy nhàm chán và không còn hứng thú tham gia. Vì vậy, việc sáng tạo và mở rộng các loại hình hoạt động khởi động là rất cần thiết để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đồng thời tăng cường hiệu quả học tập trong lớp.

Tiểu kết chương 2

Hoạt động khởi động trong dạy học đóng vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra không khí lớp học thoải mái, kích thích sự tham gia của học sinh và tạo mối liên kết giữa kiến thức cũ và kiến thức mới. Việc thiết kế một hoạt động khởi động hiệu quả không chỉ giúp học sinh dễ dàng tập trung vào bài học, mà còn thúc đẩy sự sáng tạo, hứng thú và động lực học tập của các em. Để đạt được điều này, giáo viên cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản trong việc thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động khởi động.

Đầu tiên, yêu cầu quan trọng nhất khi thiết kế hoạt động khởi động là sự liên kết chặt chẽ với nội dung bài học. Một hoạt động khởi động phải có khả năng kích thích sự tò mò và hứng thú của học sinh đối với chủ đề bài học sắp tới, đồng thời tạo cơ hội để học sinh kết nối các kiến thức cũ với bài học mới. Ngoài ra, hoạt động khởi động cũng cần phải phù hợp với độ tuổi, năng lực của học sinh, đảm bảo tính khả thi và không gây cảm giác căng thẳng hay khó khăn cho các em. Bên cạnh đó, hoạt động khởi động phải có tính linh hoạt để có thể điều chỉnh theo các tình huống thực tế, ví dụ như thay đổi thời gian hoặc hình thức tổ chức nếu cần thiết.

Quy trình thiết kế hoạt động khởi động cũng cần được thực hiện một cách khoa học. Đầu tiên, giáo viên phải xác định rõ mục tiêu của hoạt động để có thể lựa chọn phương pháp và hình thức phù hợp. Sau đó, giáo viên chuẩn bị các công cụ và tài liệu hỗ trợ cho hoạt động như câu hỏi, thẻ từ, video, hoặc các dụng cụ cần thiết cho trò chơi. Khi tiến hành tổ chức, giáo viên cần giải thích rõ ràng mục đích, cách thức tham gia và tạo không khí thoải mái để học sinh dễ dàng tham gia. Cuối cùng, giáo viên cần đánh giá kết quả hoạt động qua phản hồi của học sinh và mức độ tham gia của các em để rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong những lần sau.

Để đánh giá hiệu quả của một hoạt động khởi động, giáo viên cần căn cứ vào một số tiêu chí nhất định. Tiêu chí quan trọng nhất là mức độ tham gia của học sinh. Một hoạt động khởi động thành công sẽ thu hút được sự tham gia tích cực của học sinh, giúp các em cảm thấy thoải mái và sẵn sàng học tập. Thêm vào đó,

hoạt động cũng cần giúp học sinh dễ dàng chuyển giao vào phần bài học chính, tạo ra sự liên kết giữa các kiến thức cũ và mới. Đánh giá khả năng kích thích sự hứng thú và động lực học tập của học sinh cũng là yếu tố quan trọng, vì một hoạt động thú vị sẽ tạo ra sự tò mò và khuyến khích học sinh tìm hiểu thêm về bài học. Ngoài ra, thời gian thực hiện hoạt động cũng cần phải hợp lý, không quá dài để không làm gián đoạn quá trình học tập chính.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ những nghiên cứu và thực tiễn triển khai hoạt động Khởi động trong môn Khoa học tự nhiên lớp 8, chúng ta có thể thấy rằng những hoạt động này không chỉ góp phần kích thích sự hứng thú học tập của học sinh mà còn giúp các em phát triển tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc thiết kế hoạt động Khởi động phù hợp đã tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự tham gia và khám phá của học sinh.

Dựa trên các mục tiêu, yêu cầu và nội dung của từng bài học, chúng tôi đã thiết kế 16 hoạt động khởi động với các hình thức khác nhau như: trò chơi học tập, tình huống thực tiễn, câu hỏi, bài tập. Bên cạnh đó, vấn đề hoạt động Khởi động có thể được phát triển theo nhiều cách thức đa dạng và chi tiết hơn, có thể hệ thống hóa các ví dụ theo phân môn hoặc theo khối lớp. Điều này sẽ giúp việc giảng dạy trở nên hiệu quả hơn và phù hợp với nhu cầu của học sinh.

Trong quá trình thực hiện, mới đầu nghiên cứu chúng tôi nhận thấy rằng các hoạt động khởi động còn có đôi chút chưa đặc sắc nên thời dành tới chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu. Chúng tôi hy vọng sẽ có điều kiện nghiên cứu sâu sắc hơn về vấn đề này trong tương lai.

2. Kiến nghị

Đề tài cần được tiếp tục nghiên cứu nhằm đa dạng hóa các cách thức tổ chức hoạt động Khởi động, đặc biệt là xuất phát từ các tình huống thực tiễn để có thể đạt mức đánh giá hiệu quả dạy học cao nhất (mức 3)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mai Sỹ Tuấn (chủ biên) (2019). Hướng dẫn dạy học môn Khoa học tự nhiên theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Lê Đình Trung (chủ biên), Phan Thị Thanh Hội (2016). Dạy học theo hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). Công văn 5512/BGDĐT- GDTrH" của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18/12/2020
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). Công văn số 5555/BGDĐTGDTrH ngày 08/10/2014 hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.
- [5] Tạp chí GD Số 470 (Kì 2 - 1/2020), tr 20-23 của tác giả Vũ Thị Thu Hương
- [6] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên, 2010). Dạy và học tích cực - một số phương pháp và kỹ thuật dạy học. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).